

TINH THẦN HIẾU THẢO - NGÀY VU LAN TỰ TỬ

Theo phong tục Việt Nam thì ngày Rằm tháng Bảy là ngày trung nguyên, là một trong ba ngày lễ cổ truyền của dân gian. Đối với Phật giáo thì ngày Rằm tháng Bảy có nhiều ý nghĩa nên có nhiều tên: ngày chúng Tăng Tự Tử, ngày Phật hoan hỷ, ngày Vu Lan báo hiếu, ngày xá tội vong nhân v.v.. Mỗi tên đều có mang ý nghĩa riêng của nó.

Ngày Rằm tháng Bảy được gọi là ngày chúng Tăng Tự Tử là thể theo sinh hoạt của Tăng đoàn thời đức Phật. Thời tiết ở Ấn Độ từ tháng Tư đến tháng Bảy là mùa mưa, đất ẩm ướt, trùng kiến bò lên đầy đường. Chúng Tăng đi khát thực thì dẫm đạp côn trùng làm tổn hại sinh mạng của chúng và làm tổn giảm lòng từ bi của mình, nên đức Phật dạy từ Rằm tháng Tư đến Rằm tháng Bảy, tất cả Tăng Ni họp lại một chỗ để tu học, gọi là kiết hạ an cư: kiết là kết, tức là nguyện trước Phật và chúng Tăng suốt ba tháng ở yên một chỗ đã qui định để tu học, không ra khỏi phạm vi ấy. Đến ngày Rằm tháng Bảy làm lễ Tự Tử: tự là mình, tử là mặc tình, tức là qua ba tháng ở yên tu học, chư Tăng Ni đối trước những bậc trưởng thượng, cầu xin các Ngài từ bi chỉ lỗi, nếu các Ngài có thấy, nghe hay nghi mình có lỗi, để mình nhận lỗi và sám hối cho ba nghiệp được thanh tịnh. Tinh thần Tự Tử của Phật dạy rất là đặc biệt. Vì tất cả chúng ta, ai ai cũng mang cái bệnh tự cao ngã mạn, lúc nào cũng thấy mình hơn người, có định kiến cho mình là đúng, nên ít khi chịu nghe lời nhắc nhở xây dựng của ai, dầu người đó là bậc cha mẹ hay thầy bạn. Ngày Tự Tử, Tăng Ni tự mình cầu xin bậc trưởng thượng chỉ lỗi và dạy bảo để sám hối, sửa đổi. Đó là việc làm rất hay và hữu ích cho việc tu tiến. Người lớn chỉ lỗi, người nhỏ giác ngộ nhận lỗi và sửa đổi thì mới thành người tốt, làm cho Tăng đoàn lớn mạnh. Do đó, đức Phật rất vui, nên ngày Tự Tử cũng gọi là ngày Phật hoan hỷ.

Ví như trong một gia đình, nhân ngày giỗ tổ tiên, có một đứa con đối trước cha mẹ, anh chị thưa rằng: "Hôm nay là ngày sum họp gia đình, xin ba má, anh chị nếu thấy con, em có lỗi lầm, xin ba má, anh chị thương xót mà chỉ cho con sửa đổi để trở thành người tốt". Là bậc cha mẹ, thấy con làm như vậy có vui không? Chắc chắn là vui lắm! Cũng vậy, chư Tăng Ni đệ tử Phật biết cầu xin những bậc huynh trưởng chỉ lỗi để sửa thì đức Phật rất là hoan hỷ. Tuy nhiên, trên nguyên tắc là như vậy, nhưng ngày nay vì Tăng Ni quá đông, mặc dù có thực hiện vẫn còn sơ sót.

Tại sao gọi ngày Rằm tháng Bảy là ngày lễ Vu Lan? Chữ Vu Lan dịch âm tiếng Phạn là Vu Lan Bồn, dịch nghĩa là giải đảo huyền. Giải là mở, đảo huyền là tội treo ngược, giải đảo huyền là thoát khỏi tội treo ngược, nghĩa là lễ cầu nguyện cho những người bị tội ở địa ngục ngạ quỷ được thoát khỏi. Có nhiều người hiểu lầm "bồn" là cái chậu, nên đến ngày Rằm tháng Bảy mua sấm hương hoa, bánh trái để vào chậu, đem đến giữa bàn Tổ cúng lạy. Hiểu và làm như thế là sai lầm. Lệ thường đến gần Rằm tháng Bảy là các chùa tổ chức tụng kinh Vu Lan để cho Phật tử báo hiếu ông bà, cha mẹ. Kinh Vu Lan kể rằng: Ngài Mục Kiền Liên tu, sau khi chứng A La Hán, Ngài muốn độ mẹ. Ngài nhớ thuở còn sinh tiền, bà đã

tạo nhiều nghiệp bất thiện với người tu, nên dùng thiên nhãn quan sát xem bà thác sanh ở cõi nào, thì thấy bà sanh ở cõi nga quý đói khổ vô cùng. Động lòng từ hiếu, Ngài bèn xin một bát cơm, dùng thần lực đưa đến dâng cho mẹ dùng. Mẹ Ngài vừa đưa tay bốc cơm ăn thì cơm hóa thành than lửa, bà ăn không được. Ngài rất thương xót nhưng không biết làm sao cứu, bèn đến cầu xin Phật từ bi chỉ dạy. Nhân ngày chúng Tăng Tự Tứ, Phật dạy Ngài sắm lễ vật thỉnh chúng Tăng cúng dường, nhờ sự cầu nguyện của chúng Tăng mà mẹ Ngài được thoát kiếp nga quý. Chúng Tăng mà Phật dạy Ngài thỉnh cúng dường và cầu nguyện cho mẹ Ngài là những vị ở sơn lâm thiền định, hoặc kinh hành dưới cội cây, là bậc đắc quả A La Hán; hàng chúng Tăng này mới có đủ thần lực cứu mẹ Ngài. Ngài đã thực hành y theo lời Phật dạy, chúng Tăng cầu nguyện, mẹ Ngài thoát kiếp nga quý được sanh cõi trời.

Có phải do chúng Tăng cầu nguyện mà mẹ Ngài được sanh lên cõi trời không? Chỗ này phải hiểu cho thật kỹ. Chúng Tăng không thể đưa bà Thanh Đề từ cõi nga quý lên cõi trời. Sở dĩ bà thoát được kiếp nga quý là vì xưa bà khởi tâm ác, tạo nghiệp ác nên chết mới đọa làm nga quý. Nay nhờ các bậc Thánh Tăng với tâm thanh tịnh, chí thành hướng về bà cầu nguyện, thần lực của các Ngài khiến tâm bà tương ứng và chuyển tâm niệm ác thành tâm niệm thiện, nên bà được sanh về cõi trời. Ngang đây coi như Ngài Mục Kiền Liên cứu được mẹ đền được ơn sanh dưỡng, ơn hiếu nghĩa Ngài đã đền xong. Do giai thoại này mà ngày Rằm tháng Bảy được gọi là ngày Vu Lan hay ngày báo hiếu.

Ngày nay, chúng ta theo gương hiếu của Ngài Mục Kiền Liên, thỉnh chư Tăng cúng dường để cầu siêu hay cầu an cho ông bà, cha mẹ. Việc làm của chúng ta ngày nay có được kết quả như Ngài Mục Kiền Liên không? Hiện tại chúng ta tu chưa chứng quả nên không biết ông bà, cha mẹ sanh ở cõi nào. Chư Tăng Ni ngày nay cũng chưa chứng quả A La Hán, tâm chưa thanh tịnh. Như vậy, người cúng dường và người cầu nguyện chưa hội đủ điều kiện Phật dạy, làm sao ông bà, cha mẹ được siêu thoát? Tôi nói đây không phải phủ nhận rằng sự cầu nguyện của đạo Phật, mà nói để trình bày sự thật cho mọi người thấy, và tránh những việc làm theo thông lệ mà không biết có kết quả hay không. Điều này chúng ta phải gan dạ mà nhìn để thấy được lẽ thật. Ngày nay, đa số Tăng Ni tu hành lười thôi, Phật tử thì không biết ông bà, cha mẹ mình sanh ở đâu. Cả hai đều không thông làm sao cầu có kết quả? Tuy nhiên vì lòng hiếu thảo, quý vị cầu thì cầu, còn siêu hay không thì tùy theo nghiệp của người được cầu, chớ không bảo đảm, đó là lời thành thật của tôi.

Hiện tại, quý Phật tử muốn theo gương hiếu thảo của Ngài Mục Kiền Liên thì phải làm ngay lúc cha mẹ còn sanh tiền. Nghĩa là lúc cha mẹ còn sống, chúng ta phải tạo điều kiện cho cha mẹ hiểu Phật pháp để tu hành. Nếu hiện tại cha mẹ tu, tạo nghiệp lành, khi lâm chung chắc hẳn sanh cõi lành rồi, có cầu cũng dư. Nếu chúng ta không lo phụng dưỡng, không tạo cho cha mẹ điều kiện tránh dữ làm lành, khi chết mới Tăng Ni cầu nguyện cho sanh cõi lành; việc làm này thiếu thực tế e không kết quả.

Tất cả kinh sách của thánh hiền để lại đều dạy, làm con phải hiếu thảo với cha mẹ, thế mà có người làm được, có người không làm được. Mọi người trên thế gian này, ai ai cũng từ tinh huyết cha mẹ mà hợp thành. Thân thể chúng ta là một phần thân thể của cha mẹ. Khi ra đời nếu chúng ta không nhờ cha mẹ nuôi dưỡng thì đã chết mất, đâu có sống và trưởng thành đến ngày nay. Thế mà khi khôn lớn có gia đình chỉ biết thương vợ con, cha mẹ thì quên mất. Trong kinh, Phật dạy tội lớn nhất là tội bất hiếu, phước lớn nhất là phước hiếu thảo. Cha mẹ là người mang nặng đẻ đau, khổ nhọc nuôi dưỡng chúng ta nên vóc nên hình. Ông cha mẹ lớn nhất mà chúng ta quên được thì có nghĩa ơn nào chúng ta nhớ, do đó mặc tình làm việc bất nhân bất nghĩa. Ngược lại, hiếu kính cha mẹ thì cũng vui làm điều nhơn nghĩa với mọi người.

Lúc Thái Tử trốn vua cha đi tu, người đòi cho ngài bất hiếu. Nhưng khi thành đạo, Ngài trở về cung thuyết pháp độ vua cha, di mẫu, hoàng tộc tu hành được an lạc, lợi ích lớn. Nếu không tu thì Ngài không làm được việc này. Ngài Mục Kiền Liên đi tu đâu có quên ơn cha mẹ, nhờ Ngài tu mới cứu được mẹ thoát kiếp ngạ quỷ. Người tu đã chứng quả hay chưa chứng quả đều là những người con có hiếu. Người đời khi lập gia đình, tình thương thương thường dồn cho vợ con, có khi quên mất cha mẹ, không nhớ lo cho cha mẹ lúc tuổi già. Ngược lại, người tu thấy cha mẹ càng già, biết không còn sống bao lâu nữa, nên lo lắng và nhắc nhở tu nhiều hơn để phước ra đi được nhẹ nhàng, an ổn và được sanh vào cõi lành.

Trong cuộc sống phải biết dung hòa với nhau, bậc làm cha mẹ phải dễ dãi cho con cháu dễ gần gũi để nó làm tròn bổn phận làm con. Phận làm con cháu phải thương kính hiếu thảo với cha mẹ, ông bà. Sống như vậy, gia đình mới an vui, hạnh phúc. Trong kinh, Phật có nói bài kệ về công ơn cha mẹ như sau:

Cha mẹ gọi Phạm Vương
Bậc đạo sư hiện đời
Xứng đáng được cúng dường
Vì thương đến con cháu
Do vậy người hiền triết
Kính lễ và tôn trọng
Thức ăn và thức uống
Vải mặc và giường nằm
Xoa bóp khắp thân mình
Tắm rửa cả chân tay
Với sở hành như vậy
Đối với mẹ cùng cha
Hiện đời người hiền khen
Đời sau hưởng thiện lạc

Theo triết lý Ấn Độ thì Phạm Thiên là bậc trên hết, nên Ngài nói thờ cha mẹ như thờ Phạm Thiên, và Phật là đạo sư tên đời nên Ngài nói thờ cha mẹ như thờ Phật vậy. Phật so sánh lòng hiếu kính cha mẹ ngang với lòng tôn kính Phật và lòng quý kính Phạm Thiên. Có nhiều người nghĩ rằng đi chùa cúng Phật mới có phước, nên lơ là không lo phụng dưỡng. Đó là ý nghĩ sai lầm. Ở đây, Ngài nói cha

mẹ mới thật là người xứng đáng cúng dường. Có một lần, Phật đi khát thực ở một xứ mất mùa, Ngài đi cả buổi mà không có thức ăn, có một thầy Tỳ kheo đôi lá y được một bát cơm dâng lên Phật, Ngài hỏi: Người còn cha mẹ không?

Tỳ kheo đáp: Bạch Thế Tôn, con còn mẹ.

- Mẹ người có cơm ăn chưa?

- Bạch Thế Tôn, con đôi lá y chỉ được một bát cơm dâng lên Thế Tôn, mẹ con vẫn chưa có cơm ăn.

- Ta không dám nhận bát cơm này, người đáng nhận bát cơm này là mẹ của người. Hãy đưa cơm về cúng dường cho mẹ người.

Phật phước đức vô lượng mà Ngài nói người đáng nhận bát cơm cúng dường là mẹ của người cúng dường chứ không phải là Phật. Thái độ của Phật cho chúng ta thấy Ngài rất trọng ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Như vậy, lo cho cha mẹ ấm no, tạo điều kiện cho cha mẹ tu hành mà không cúng chùa cũng có phước. Lo cúng chùa mà để cha mẹ đói lạnh, khổ sở, mắc phải tội bất hiếu, chẳng được phước bao nhiêu. Tại sao? Vì cha mẹ là người thân thiết và thương con nhất. Thế nên ai là người hiền trí thì đối với cha mẹ phải kính lễ, tôn trọng, cung phụng đầy đủ bốn món cần dùng và còn phải xoa bóp, tắm rửa cho cha mẹ nữa. Tại sao Phật dạy kỹ như vậy? Vì khi chúng ta còn nhỏ, cha mẹ đã từng làm những việc đó cho chúng ta, bây giờ cha mẹ đã già yếu, chúng ta phải chăm sóc lo lắng lại cha mẹ để đáp cái ơn sanh dưỡng sâu nặng đó vậy. Chúng ta lưu tâm chăm sóc cha mẹ là tạo nguồn an ủi cho cha mẹ được an vui lúc tuổi già, khiến tuổi thọ của cha mẹ được tăng thêm. Nếu chúng ta lơ là không nuôi dưỡng cha mẹ, làm cho cha mẹ buồn, cha mẹ buồn mắc bệnh và mất sớm thì chúng ta phải tội bất hiếu. Ở đời cũng có những người con bất hiếu, chẳng những không nuôi dưỡng cha mẹ còn đầy đạo, đánh đập cha mẹ. Lúc tôi còn ở Chơn Không, có một ông già mù hay lên núi chặt củi. Ông có một người con trai và mấy đứa cháu nội. Con ông bắt ông phải đi chặt củi và gánh nước. Hôm nào ông không gánh nước là nó không cho ăn cơm. Nếu ông cãi lại thì nó đánh ông bằng roi mây. Xóm giềng ai thấy cũng bất nhẫn. Nhưng truy nguyên ra thì trước đây ông cũng từng đánh cha ông bằng roi mây! Như vậy, đối với cha mẹ, chúng ta tàn nhẫn bao nhiêu thì con nó trả lại bấy nhiêu. Do đó, chớ bảo con cháu hiếu thảo với mình, mà mình phải có hiếu với cha mẹ trước, con cháu mới bắt chước làm theo. Mình bảo con cháu hiếu thảo với mình mà mình bất hiếu với cha mẹ, làm sao con cháu hiếu thảo với mình được!

Vậy muốn thành người tốt, vừa tròn chữ hiếu với cha mẹ, vừa được người hiền trí quý trọng trong hiện tại và hưởng phước lạc ở mai sau, vừa được con cháu hiếu kính với mình thì phải hiếu thảo với cha mẹ để làm gương, vì đây là nền tảng đạo đức. Người Phật tử có hiếu, nhân ngày lễ Vu Lan hồi tưởng lại công ơn cha mẹ, nếu cha mẹ còn hiện tiền hãy đem hết lòng thương kính, chăm sóc cho cha mẹ được no ấm an vui. Nếu phụng dưỡng cha mẹ no ấm rồi mà cha mẹ chưa biết tu thì phải khéo khuyên cha mẹ ăn ở hiền lành, quy y Tam Bảo, giữ năm giới, làm điều phước thiện cho cha mẹ có đủ công đức, khi nhắm mắt sanh vào cõi lành. Đó là điều thiết thực nên làm, bảo đảm kết quả tốt.

Nhân ngày Vu Lan Tự Tứ, chúng tôi mong tất cả quý Phật tử ứng dụng ý nghĩa của ngày này qua hai lĩnh vực: Thứ nhất là lấy tinh thần Tự Tứ của chúng Tăng Ni ứng dụng trong cuộc sống của mình, tức là tập nghe và nhận lời khuyên răn nhắc nhở của người lớn để sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt. Thứ hai là noi theo gương hiếu thảo của Ngài Mục Kiền Liên mà hiếu kính cha mẹ. Nếu cha mẹ còn tại thế thì chăm sóc, phụng dưỡng cho cha mẹ no ấm, và nếu cha mẹ chưa biết tu thì khéo nhắc nhở cho cha mẹ làm lành lánh dữ để sau sanh vào cõi lành. Nếu cha mẹ đã qua đời rồi thì chính mình thành tâm cầu nguyện và thỉnh Tăng Ni nguyện phụ, kết quả được bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

